

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự lý số 551/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Mai Thị Vân A, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi làm việc: Văn phòng L1.
Địa chỉ: H Quốc lộ E, Ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Mai Thị Vân A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Dũng và chị Vân A có 02 (hai) con chung Nguyễn Mai L, sinh ngày 02/9/2018 và Nguyễn Anh H sinh ngày 06/02/2020. Anh D1 và chị Vân A thống nhất giao con chung Mai L và Anh H cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng/01 cháu. Thời gian anh D1 thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung tháng 11 năm 2024 đến khi con chung Mai L và Anh H đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Dũng và chị Vân A trình bày tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Anh D1 và chị Vân A trình bày không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Mai Thị Vân A.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Mai L, sinh ngày 02/9/2018 và Nguyễn Anh H sinh ngày 06/02/2020 cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dũng tự nguyện đóng góp nuôi con với chị Vân A số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng/01 cháu. Thời gian anh D thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung tháng 11 năm 2024 đến khi con chung Mai L và Anh H đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở anh D thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Dũng và chị Vân A trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Anh D1 và chị Vân A trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dũng, chị Vân A mỗi người phải chịu tiền lệ phí là 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu số 06810, 06811 ngày 09/10//2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho. Như vậy anh D1 và chị Vân A đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP . Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP . Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND xã HBo6ng, H.Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Yến